

Bản án số: 11/2018/DS-PT
Ngày 01/10 /2018
V/v “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khôi

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy lưỡng

Ông Trịnh Việt Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len, Thẩm tra viên Tòa án tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12 /2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2018 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 08 /2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Hiện ở tại: Số C, ngõ D đường P, quận X, thành phố Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Chi và ông Lê Đình Sen là luật sư của Công ty luật số 5 - Quốc gia thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội .

Bị đơn: Anh Lê Hồng C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1981.

Tại phiên tòa ngày có mặt Chị H, anh C, bà Chi, ông Sen

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 13/2014/QĐST-HNGĐ ngày 24/2/2014 của Tòa án nhân dân huyện N thì anh C được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là các cháu Lê Đức A, sinh ngày 08/12/2004 và cháu Lê Hồng A, sinh ngày 23/7/2011 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 14/11/2014 chị H đi học tại Học viện y học cổ truyền Hà Nội thời gian đào tạo 6 năm (2014-2020). Quá trình đi học chị H thường xuyên về thăm hai cháu và thấy hai cháu rất muốn đi theo mẹ nhưng chị H đã động viên 2 con ở với anh C. Đến tháng 6/2017, chị H xin anh C cho các cháu lên Hà Nội sinh sống cùng với chị nhưng anh C không đồng ý. Đến ngày 18/7/2017 hai cháu đã bỏ trốn lên Hà Nội tìm chị và xin được ở cùng. Chị H đã báo cáo với tổ dân phố và C an khu vực nơi chị H cư trú, đồng thời báo cho anh C và anh trai anh C biết sự việc và địa chỉ cụ thể của chị H. Do các cháu kiên quyết không chịu về với anh C nên chị H đã xin học cho các cháu tại Hà Nội.

Chị H trình bày: Chị có chung cư tại căn hộ phòng X chung cư S, quận L, thành phố Hà Nội (không có tài liệu chứng minh); Quyền sử dụng đất tại P, Đ, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 109,7 m²; Có Công ty TNHH Đông y dược Sơn Hà do chị H và chồng là Nguyễn Hồng S thành lập; Thu nhập lương bậc 5 theo ngành tại bệnh viện đa khoa huyện N, tỉnh Ninh Bình; Thu nhập ngoài lương: Làm Cộng tác viên Công ty cổ phần công nghệ và xây dựng Phương Bắc với mức lương 15.000.000 đồng/1 tháng. Phòng khám Đông y Sơn Hà do chị trực tiếp khám chữa bệnh tại số C, ngõ D đường P với mức thu nhập trung bình 40.000.000 đồng/1 tháng. Chị nhận thấy chị có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian để chăm sóc và nuôi dạy và 2 cháu, nhất là cháu Lê Hồng A cần chị chăm sóc và dạy dỗ. Hơn nữa hai cháu rất gần bó, không muốn xa nhau. Do vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hồng A và cháu Lê Đức A và không đề nghị anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2018 và các lời khai tại Tòa án anh Lưu Hồng C trình bày:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 13/2014/QĐST-HNGĐ ngày 24/2/2014 của Tòa án nhân dân huyện N thì anh được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là các cháu Lê Đức A, sinh ngày 08/12/2004 và cháu Lê Hồng A, sinh ngày 23/7/2011 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nay chị H làm đơn khởi kiện thay đổi người nuôi con sau ly hôn anh không đồng ý: Vì kể từ thời điểm ly hôn anh đã chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu rất tốt, bản thân anh có thu nhập ổn định, hiện nay chưa lập gia đình mới và làm nghề tóc và kinh doanh với mức thu nhập 20.000.000 đồng/1 tháng, có nhà 2 tầng diện tích sử dụng 150m² và công trình

phụ khép kín, xây dựng trên diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh. Quá trình các cháu ở với anh thì luôn được anh yêu thương, chăm sóc không ngược đãi các cháu. Anh đủ điều kiện nuôi cả hai cháu nhưng nếu cháu Đức A vẫn muốn ở với chị H thì anh cũng đồng ý vì cháu Đức A cũng đã lớn còn cháu Hồng A còn nhỏ cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của anh. Sự việc ngày 18/7/2017, chị H về đón hai cháu lên Hà Nội nơi chị H đang học mà không được sự đồng ý của anh. Đến 15 giờ cùng ngày chị H gọi điện nói hai cháu đang ở cùng với chị H. Ngay sau đó anh đã bắt xe khách lên Hà Nội đón các cháu về nhưng chị H nhất quyết không cho đón các cháu. Từ đó đến nay anh đã rất nhiều lần lên đón các cháu nhưng không được nên đã nhờ Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình giải quyết nhưng vì chị H ở Hà Nội nên Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình đã ủy thác cho Cơ quan Thi hành án Dân sự quận X, Thành phố Hà Nội. Anh đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Lê Hồng A cho anh nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ những nội dung trên bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H. Giao cháu Lê Đức A, sinh ngày 08/12/2004 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hồng A, sinh ngày 23/7/2011 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi (Hiện cả hai cháu đang ở với chị H).

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2018, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm về việc nuôi con sau ly hôn với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Lê Hồng A sinh ngày 23/7/2011 cho anh Lê Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng là không khách quan vì chị H có đủ điều kiện chăm sóc dạy dỗ các con và nguyện vọng tha thiết của hai cháu đều muốn ở với chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn anh Lê Hồng C đề nghị HĐXX xem xét giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, giao cháu Lê Hồng A, sinh ngày 23/7/2011 cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Các tài liệu của chị H cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng điều kiện hiện nay của chị H đảm bảo hơn anh C trong việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận nội dung kháng cáo xin được trực tiếp nuôi cháu Lê Hồng A của chị Phạm Thị Thu H.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 và khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Phạm Thị Thu H, sửa bản án sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình giao cho chị Phạm Thị Thu H được trực tiếp nuôi cháu Lê Hồng A. Án phí dân sự phúc thẩm chị Phạm Thị Thu H không phải nộp Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Phạm Thị Thu H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H làm và nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H như sau:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm về việc nuôi con sau ly hôn với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Lê Hồng A sinh ngày 23/7/2011 cho anh Lê Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng là không khách quan vì chị H có đủ điều kiện chăm sóc dạy dỗ các con và nguyện vọng tha thiết của hai cháu đều muốn ở với chị H. Chị H đề nghị Tòa án giao cả hai cháu Lê Đức A và Lê Hồng A cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Chị H không yêu cầu anh C phải đóng góp nuôi con chung.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét đến nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên. Tại cấp sơ thẩm anh C và chị H đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi cháu Lê Đức A phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Đức A nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định giao cháu Lê Đức A sinh ngày 08/12/2004 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định của pháp luật. Đối với cháu Lê Hồng A, sinh ngày 23/7/2011 tại thời điểm xét xử sơ thẩm chưa đủ 7 tuổi nên việc thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi có căn cứ cho rằng anh Lê Hồng C không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Anh Lê Hồng C có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyện vọng của cháu Lê Hồng A muốn được ở với chị H. Thực tế cháu Hồng A đến giai đoạn xét xử phúc thẩm cháu đã tròn 7 tuổi, vì vậy cần có sự tham khảo ý kiến của cháu. Quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc phải xuất phát từ lợi ích chính đáng và toàn diện cho các cháu.

Anh C và chị H đều có nguyện vọng nuôi con và cả hai người đều có đủ điều kiện để nuôi con. Từ năm 2014 đến tháng 7 năm 2017 anh C đã làm tròn chức năng, nghĩa vụ của mình khi nuôi dưỡng các cháu. Quá trình chung sống với chị H từ năm 2017 cho đến nay hai cháu Đức A và Hồng A đã có cuộc sống ổn định, vui vẻ hơn, học tập có nhiều tiến bộ. Vì vậy việc thay đổi môi trường sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của các cháu. Nhất là cháu Lê Hồng A là con gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Từ khi các cháu lên H Nội ở với chị H được chị H chăm sóc chu đáo, các cháu phát triển bình thường, học hành tiến bộ. Mặt khác, anh C và chị H đã ly hôn các cháu đã chịu những thiệt thòi nhất định nên việc các cháu có nguyện vọng chung sống cùng nhau là một yêu cầu chính đáng của con trẻ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm cháu Hồng A đã có nhiều đơn đến Tòa án xin được ở với mẹ. Chị H cũng gửi nhiều tài liệu chứng cứ đến Tòa án để chứng minh điều kiện kinh tế của chị tại Hà Nội là quyền sở hữu nhà, sổ tiết kiệm, ý kiến ủng hộ của anh Sơn chồng chị hiện nay, ý kiến của tổ dân phố, hội liên hiệp phụ nữ phường Khương Đình đề nghị xem xét bảo vệ nguyện vọng quyền lợi cho các cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con trẻ cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H giao cả hai cháu Lê Đức A và Lê Hồng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H. Sửa bản án số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

1.1 Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H. Giao cháu Lê Đức A, sinh ngày 08/12/2004 và cháu Lê Hồng A, sinh ngày 23/7/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. (Hiện cả hai cháu đang ở với chị H).

1.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom

con của người đó.

2. Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phạm Thị Thu H không phải nộp. Hoàn trả cho chị H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2013/0000850 ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện N
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Khôi